TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2020/HS-PT
Ngày 04-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Tú
Các Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Việt
Ông Nguyễn Minh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 09/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Đức T và Đào Sinh T2 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2019/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:
Đào Sinh T2, sinh ngày 04/11/1991 tại huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 11, xã Q1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. con ông Đào Sinh L, sinh năm 1958 và bà: Đào Thị D, sinh năm 1960; Vợ: Lê Thị N, sinh năm 1994; Con: có 01 con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XPVPHC ngày 06/02/2015 của Công an tỉnh Tuyên Quang đối với Đào Sinh T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt cảnh cáo.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 76/QĐ-XPHC ngày 12/02/2015 của Công an huyện Y đối với Đào Sinh T2 về hành vi đánh bạc, hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng (T2 chưa nộp phạt, tuy nhiên từ năm 2016 đến nay Cơ quan ra Quyết định không có biên bản đôn đốc nộp phạt).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-XPVPHC ngày 14/4/2016 của Công an tỉnh Tuyên Quang đối với Đào Sinh T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt cảnh cáo.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84/QĐ-XPVPHC ngày 26/12/2017 của Công an tỉnh Tuyên Quang đối với Đào Sinh T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt cảnh cáo.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị cáo, 03 bị hại, 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 19/7/2019 đến 26/9/2019, tại địa bàn các xã Q1, Q2, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Trần Mạnh T (sinh ngày 30/11/2001, trú tại thôn ĐT, xã Q1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang), Nguyễn Văn K (sinh ngày 28/12/2002), Nguyễn Đức T (sinh ngày 18/11/2002, cùng trú tại thôn ND, xã Q1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang), Đặng Văn M (sinh ngày 02/9/1999, trú tại xóm 3, xã LQ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Đào Sinh T2 (sinh ngày 04/11/1991, trú tại thôn 11, xã Q1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) có hành vi tiêu thụ tài sản do K, T, M trộm cắp mà có, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 23 giờ ngày 18/7/2019, Đặng Văn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 22B1-407.52 (xe mượn của Đặng Văn D, anh trai của M) đến nhà Nguyễn Văn K ở thôn ND, xã Q1, huyện Y, rủ K đi trộm cắp hoa phong lan đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. K đồng ý và bảo M rủ thêm Nguyễn Đức T đi trộm cắp tài sản cùng. M điều khiển xe mô tô biển số 22B1-407.52 đèo K đến nhà T. Đến nơi, K rủ T đi trộm hoa phong lan, T đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe mô tô trên đèo K và T đi dọc đường tìm nhà dân có hoa phong lan để trộm cắp nhưng không tìm được. Đến khoảng 01 giờ ngày 19/7/2019, K nảy sinh ý định trộm cắp hoa phong lan của Đỗ Đức D (sinh năm 1986, trú tại thôn Bình Ca 2, xã Q1, huyện Y do trước đó K biết nhà anh D có trồng phong lan) nên bảo M đổi cho K lái xe để đi đến nhà anh D. Đến nơi, K dừng xe đứng ở đường đợi, M và T xuống xe trèo tường rào vào trong nhà của anh D. M quan sát thấy một giò hoa phong lan phi điệp tím được ghép trồng tại một khúc gỗ (gồm 11 thân non và 03 thân già, thân dài nhất 70cm, thân ngắn nhất 30cm) treo ở đầu thanh sắt bắc từ thân cây vải sang tầng 2 nhà D, M dùng tay dỡ giò lan này rồi đưa cho T cầm. M tiếp tục dùng tay bóc 16 thân hoa phong lan phi điệp tím (thân dài nhất 50cm, thân ngắn nhất 12cm) được ghép trồng ở thân cây vải sau đó trèo tường ra ngoài và cùng T cầm số hoa phong lan vừa trộm cắp được đi bộ ra ngoài đường khoảng 100m thì K đi xe đến đón. K điều khiển xe

chở M và T đến khu vực km15 đường Tuyên Quang - Hà Giang thì dừng lại, bảo M xuống xe chờ để K và T đem hoa phong lan đi bán.

Khoảng 02 giờ ngày 19/7/2019, K sử dụng số điện thoại 0327.272.908 gọi đến số máy 0832.726.262 của Đào Sinh T2 (sinh năm 1991, trú tại thôn 11, xã Q1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang), T2 nghe máy, K hỏi T2 có mua hoa phong lan không (ý nói là hoa phong lan K vừa trộm cắp được), T2 đồng ý và bảo K mang số phong lan để ở trước cửa nhà của T2, K đồng ý. K điều khiển xe chở T mang số hoa phong lan vừa trộm được đến để trước cửa nhà của T2, sau đó quay xe lại đón M. Trên đường về, K thấy xe hết xăng nên bảo T lấy điện thoại của mình gọi cho T2 hỏi ứng trước ít tiền bán hoa phong lan, T2 đồng ý nên K điều khiển xe quay lại nhà T2, tại đây T2 đưa cho K số tiền 400.000 đồng và cất số hoa phong lan vào trong nhà. Sau khi cầm tiền của T2, K đi xe quay lại đón M, cả ba cùng nhau chi tiêu cá nhân hết số tiền trên (trong đó tiền để đổ xăng và trả tiền ăn đêm cho cả ba người hết 310.000 đồng, còn lại 90.000 đồng, K chia cho M và T mỗi người 20.000 đồng, còn lại 50.000 đồng K giữ lại chi tiêu cá nhân hết). Khoảng 06 giờ ngày 19/7/2019, anh Đỗ Đức D phát hiện thấy bị mất hoa phong lan nên đã trình báo với cơ quan Công an. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 19/7/2019, K nhắn tin thỏa thuận giá bán hoa phong lan với T2, T2 đồng ý trả thêm cho K 2.000.000 đồng nên khoảng 12 giờ cùng ngày, K cùng T đến nhà T2, trong lúc chờ T2 lấy tiền trả mình thì Công an huyện Y đến triệu tập K, T, T2 về trụ sở để làm việc. T2 đã tự nguyện giao nộp số hoa phong lan mua được của K cho Cơ quan điều tra (trong đó 16 thân hoa tách rời T2 đã ghép trồng riêng vào một chậu sứ thành 01 giò vào sáng ngày 19/7/2019).

Tại Kết luận định giá tài sản số 23 ngày 29/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Y, kết luận:

+ 01 giò hoa phong lan loại phong lan phi điệp tím gồm 11 thân non và 03 thân già không có lá, thân dài nhất là 70cm, thân ngắn nhất 30cm có giá 7.066.667 đồng.

+ 01 giò hoa phong lan loại phong lan phi điệp tím gồm 16 thân, trong đó gồm 10 thân non có lá và 06 thân già không có lá, thân dài nhất là 50cm, thân ngắn nhất 12cm có giá 5.100.000 đồng.

Tổng giá trị 12.166.667 đồng *(Mười hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng)*.

Lần 2: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/9/2019, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Văn K, Trần Mạnh T từ khu vực cầu Km10 đường Tuyên Quang – Hà Giang lên khu vực xóm Phố LQ, xã Q2, huyện Y. Khi đến nhà Đồng Văn B (là bạn của T3), T3 bảo T dừng xe để T3 vào nhà Bình chơi. T, K đứng ngoài đợi, T3 đi bộ vào gọi cửa nhưng không thấy Bình trả lời. Nhìn qua song cửa nhà, T3 thấy tại gian khách có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter biển số 23M1-157.28 của Đặng Văn Bh (sinh năm 1988, trú tại xóm 3, xã LQ, huyện Y) nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô của anh Đặng Văn Bh. T3 quay ra chỗ T và K đứng đợi và nói về việc trộm cắp xe mô tô biển số 23M1-157.28

đem cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, T, K đồng ý. Sau đó T3 bảo T và K xuống khu vực cầu Km10 chờ T3, hẹn nếu 30 phút nữa không thấy T3 đến thì quay lại đón. T3 quay lại nhà Bình, mở cửa đi vào phòng ngủ trong nhà thấy Đồng Văn B và Đặng Văn Bh đang ngủ, chìa khóa xe mô tô trên để ở trên bàn cạnh giường ngủ nên T3 lấy chìa khóa, dắt xe ra ngoài rồi nổ máy điều khiển xe đến chỗ T và K đứng đợi. Sau đó, cả ba đi vào một nhà nghỉ gần bến xe khách thành phố Tuyên Quang để ngủ, đến khoảng 07 giờ sáng ngày 26/9/2019, T và T3 đem xe trộm cắp của Bình đi cầm cố tại cửa hàng cầm đồ của Nguyễn Thế A trú tại tổ 1 phường HT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang được 5.000.000 đồng. Số tiền này T3 chia cho T và K mỗi người 1.000.000 đồng, còn lại T3 dùng chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36 ngày 07/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Y, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại xe Exciter biển số 23M1-157.28 trị giá 14.400.000 đồng *(Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).*

Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn K, Nguyễn Đức T thực hiện hành vi trộm cắp là 26.566.667 đồng (Hai mươi sáu triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng);

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 107/2019/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: Điều 173 và Điều 323 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Đào Sinh T2 phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; 90; 91; 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/10/2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Sinh T2 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 03 bị cáo khác từ 09 (Chín) tháng tù đến 10 (Mười) tháng tù, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 01 năm 2020, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Ngày 03 tháng 4 năm 2020, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn xin rút kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 14/2020/HSPT-QĐ ngày 03/4/2020 đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đức T theo quy định quy định tại Điều 45, 342, 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020, bị cáo Đào Sinh T2 có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Sinh T2 bổ sung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của các bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Đào Sinh T2 09 (Chín) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình Giấy xác nhận của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, xác nhận bị cáo đã tích cực hợp tác trong việc phát hiện tội phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy đinh tại điểm t, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Việc bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, Kiểm sát viên thấy rằng bị cáo đã 04 lần bị xử phạt hành chính, tuy nhiên vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật, do vậy cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo, do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin hưởng án treo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt, sửa Bản án hình sự số 107/2019/HS-ST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Sinh T2 07 (Bảy) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Bị cáo Đào Sinh T2 trình bày quan điểm cho rằng bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện, xử lý tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng án treo, để được cải tạo, giáo dục tại địa phương. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo vẫn giữ nguyên đề nghị xin được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Sinh T2 tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định:

Đào Sinh T2 (sinh ngày 04/11/1991, trú tại thôn 11, xã Q1, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang) có hành vi tiêu thụ tài sản (hoa phong lan) do Nguyễn Đức T và đồng phạm trộm cắp mà có, trị giá tài sản là 12.166.667 đồng (Mười hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và nội dung kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Đào Sinh T2 không cùng các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng khi bị cáo Nguyễn Đức T và đồng phạm trộm cắp tài sản đem bán, mặc dù biết đó là tài sản trộm cắp, bị cáo đã không tố giác hành vi trộm cắp tài sản mà lại tiếp tay, đứng ra mua tài sản trộm cắp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân; xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới là Giấy xác nhận của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang, xác nhận bị cáo đã tích cực hợp tác trong việc phát hiện tội phạm. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy đinh tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là: *"Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, hoặc trong quá trình giải quyết vụ án".* Cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 107/2019/HS-ST ngày 27/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang là phù hợp và có căn cứ.

Việc bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt hành chính, do đó không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đào Sinh T2 về xin giảm nhẹ hình phạt, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 107/2019/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo T2 như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Sinh T2 07 (Bẩy) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Bị cáo Đào Sinh T2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (04/5/2020).

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- CQCSĐT Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh T.Quang;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tuấn Tú